

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV22B2
Mã MH/MĐ: MH04217
Tên MH/MĐ: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
Số TC: 4

Năm học: 22-23
Học kỳ: 02

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007			6	9	6.0	9.0	10.0	8.0	7.0	9.5		8.9
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007			9	8	3.0	8.0	9.0	9.0	8.0	7.5		7.5
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007			0	0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.3
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007			6	8	5.0	4.0	8.0	9.0	8.0	5.0		5.7
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007			4	8	5.0	8.0	0.0	8.0	7.0	7.5		6.8
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006			5	8	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.5
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007			0	6	4.0	6.0	8.0	5.0	8.0	6.5		6.2
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007			4	6	6.0	4.0	2.0	8.0	8.0	7.5		6.7
9	2256201161356	Phan Thành	Đạt	04/09/2007			4	0	4.0	9.0	4.0	2.0	0.0	0.0	0.0	1.4
10	2256201161357	Nguyễn Long	Giang	13/04/2007			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007			9	9	3.0	8.0	10.0	9.0	8.0	7.5		7.6
12	2256201161359	Nguyễn Thị	Hậu	02/10/2006			3	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1
13	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007			0	9	4.0	6.0	6.0	8.0	8.0	6.5		6.3
14	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007			0	0	6.0	0.0	2.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết	Hường	18/08/2007			5	0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6
16	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007			0	10	0.0	6.0	8.0	8.0	8.0	7.5		6.8
17	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007			4	4	4.0	8.0	8.0	8.0	6.0	6.5		6.4
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007			8	8	6.0	8.0	6.0	6.0	7.0	6.5		6.6
19	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007			4	8	6.0	8.0	8.0	6.0	6.0	6.5		6.6
20	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007			6	10	5.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5		7.4

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Nguyễn Thị Bích Thắm